

TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN
Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20/3/2018.

*V/v tranh chấp Hôn nhân
và gia đình”.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Hoàng Văn Giang.

- *Các hội thẩm nhân dân:* - Bà Ngô Thị Hiền;

- Bà Thái Thị Thìn.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Hà Thị Diễm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định hoá, tỉnh Thái nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 89/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “*Hôn nhân và Gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2016 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ma Thị H, sinh năm 1986.

ĐKKHKT: Xóm NP, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ở: Xóm KN, xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm NP, xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/9/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 04/10/2017, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, chị Ma Thị H trình bày:

Chị Ma Thị H và anh Hoàng Văn H kết hôn ngày 14/3/2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, trước khi kết hôn anh, chị có được tìm hiểu khoảng một năm, trên cơ sở tự nguyện được hai gia đình đồng ý và tổ

chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hoàn thuận, hạnh phúc. Sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, anh H không chịu lao động, hay tụ tập rượu chè, không chăm lo cho gia đình, anh H đi uống rượu về là lại đánh đập chị. Chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, dẫn đến anh, chị thường xuyên cãi vã và đã có nhiều lời nói xúc phạm và đánh chị. Do đó, chị H đã sống ly thân với anh H từ tháng 7/2017 cho đến nay. Nay chị không còn yêu thương anh H nữa, chị cương quyết xin được ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh H có hai con chung là Hoàng Thị Th, sinh ngày 11/11/2007 và Hoàng Văn T, sinh ngày 05/5/2015, hiện nay cháu Th anh H đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Còn cháu T chị đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền nuôi con. Hiện chị H là lao động tự do thu nhập từ 5 đến 6 triệu đồng/ 01 tháng.

Về tài sản chung: Chị Ma Thị H xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai anh Hoàng Văn H trình bày: Anh và chị Ma Thị H kết hôn với nhau ngày 14/3/2007, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, trước khi kết hôn anh chị có được tìm hiểu khoảng gần một năm, được hai gia đình đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Trong cuộc sống đôi khi vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ, từ năm 2015 vợ chồng sinh thêm một con nữa vợ chồng có xảy ra khúc mắc cãi vã, xúc phạm nhau anh có tát chị H nên chị H bỏ đi, nguyên nhân là do chị H đi làm công nhân khi về nhà không quan tâm đến công việc của gia đình, anh H đã góp ý nhiều lần nhưng chị H không thay đổi mà còn sử dụng điện thoại nhắn tin với người đàn ông khác. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 29/7/2017 đến nay. Nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý, anh xác định vẫn còn yêu thương chị H mong chị H suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh H thừa nhận, anh và chị H có hai con chung là Hoàng Thị Th, sinh ngày 11/11/2007 và Hoàng Văn T, sinh ngày 05/5/2015. Nếu chị H quyết tâm xin ly hôn với anh, anh yêu cầu được nuôi một con chung là Hoàng Thị Th, sinh ngày 11/11/2007 đồng thời anh tôn trọng ý kiến nguyện vọng của con và anh cũng không yêu cầu chị Huyền phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh H xác định anh và chị H chưa tạo dựng được tài sản gì chung, vì cả anh và chị đều là lao động tự do, thu nhập bấp bênh, anh chị cũng không cho cá nhân, tổ chức nào vay mượn tài sản gì, cũng như không vay mượn tài sản của cá nhân, tổ chức nào tài sản gì. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị H và anh H đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải chị H khẳng định chị không còn yêu thương anh H nữa, cương quyết xin ly hôn. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên tòa, chị H cương quyết xin được ly hôn với anh H. Hiện chị đang làm công nhân, thu nhập hàng tháng khoảng 7.000.000^d, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh H phải đóng góp tiền nuôi con, . Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Anh H đồng ý ly hôn với chị H. Hiện anh H có nghề nghiệp chính là làm ruộng và có đi làm thuê, thu nhập khoảng 5.000.000^d, khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi một con chung, nhưng theo ý kiến, nguyện vọng của con, không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền nuôi con. Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Trước khi nghị án Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa , người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân theo pháp luật tố tụng, việc cấp giao tổng đạt văn bản tố tụng, việc thu thập tài liệu chứng cứ, thực hiện quyền, nghĩa vụ của các đương sự đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H

- Về con chung: Giao cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 05/5/2015 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Hoàng Thị Th, sinh ngày 11/11/2007 cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng (Cho đến khi con chung của chị H và anh H đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cả chị H và anh H (Do chị H và anh H không có yêu cầu). Chị H và anh H được quyền đi lại, thăm lom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự không có yêu cầu. Không đề nghị giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc chị Huyền phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo bản án: Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo bản án theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình, mà bị đơn trong vụ án có nơi cư trú tại xã PT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H kết hôn ngày 14/3/2007, đăng ký kết hôn tại xã TĐ, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn chị H và anh H có được tìm hiểu nhau, được sự đồng ý của hai bên gia đình, tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Như vậy, có thể thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và H là hôn nhân hợp pháp.

Theo như chị H khai. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn anh H không chịu lao động, hay tụ tập rượu chè, không chăm lo cho gia đình, anh H đi uống rượu về là lại đánh đập chị. Chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi, dẫn đến anh, chị thường xuyên cãi vã và đã có nhiều lời nói xúc phạm lẫn nhau, anh H đánh chị H nhiều lần. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2017 đến nay. Nay chị H không còn yêu thương anh H nữa. Chị H xin được ly hôn.

Theo lời khai của anh H: Kể từ khi vợ chồng sinh thêm con vào năm 2015, vợ chồng có xảy ra khúc mắc cãi vã, anh cũng có lời nói xúc phạm chị, đã đánh chị vài lần, chị H bỏ đi làm công nhân khi về nhà không quan tâm đến công việc của gia đình, anh H đã góp ý nhiều lần nhưng chị H không thay đổi mà còn sử dụng điện thoại nhắn tin với người đàn ông khác. Nay anh vẫn còn yêu thương chị H và mong muốn chị đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị H và anh H đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dạy con chung. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải chị H khẳng định chị không còn yêu thương anh H nữa, cương quyết xin ly hôn. Anh H không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, chị H cương quyết xin được ly hôn, anh H đồng ý ly hôn với chị H.

Xét thấy: Chị H và anh H có nhiều mâu thuẫn, dẫn đến cãi vã, xúc phạm nhau, dẫn đến chị H và anh H sống ly thân từ tháng 7/2017 đến nay. Chị H không còn yêu thương anh H nữa, xin được ly hôn. Tại phiên tòa, chị H và anh H đều đồng ý được ly hôn. Đây là sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị H và anh H, không trái đạo đức và pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị H và anh H

Chị H yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Anh H yêu cầu được nuôi 01 con, trên cơ sở tôn trọng ý kiến của con.

Khi ly hôn, cần giao con chung của anh chị cho ai là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cần phải xem xét đến điều kiện nuôi dưỡng của hai anh chị, đồng thời phải bảo đảm cho con chung của anh chị phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần.

Cả chị H và anh H đều đang ở tuổi lao động, có sức khỏe. Tuy nhiên, cả hai con chung của anh chị đều còn nhỏ, đặc biệt là cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 05/5/2015 đến nay chưa đủ 36 tháng tuổi. Do cháu T còn quá nhỏ, để bảo đảm cho quyền lợi về mọi mặt của cháu T có đủ điều kiện phát triển về thể chất và tinh thần, cần có sự chăm sóc nhiều hơn của người mẹ. Bên cạnh đó pháp luật quy định đối với con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng.

Nếu giao cả 02 con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sẽ gây khó khăn cho chị H và cũng không bảo đảm điều kiện nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung của anh chị một cách tốt nhất. Bên cạnh đó anh H có nguyện vọng được nuôi 01 con, nhưng trên cơ sở tôn trọng ý kiến của con chung trên 07 tuổi của anh chị.

Do vậy, cần giao con chung của anh, chị là cháu Hoàng Văn T, sinh ngày 05/5/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Hoàng Thị Th, sinh ngày 11/11/2007 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với thực tế, phù hợp với nguyện vọng của con trên 07 tuổi và đúng pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H, anh H đều không yêu cầu phải đóng góp tiền nuôi con chung. Do đó, HĐXX không xem xét.

Chị H và anh H đều có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Chị Ma Thị H và anh Hoàng Văn H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Ma Thị H phải chịu dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp và đúng quy định của pháp luật, cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. khoản 1 Điều 51, Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ma Thị H và anh Hoàng Văn H

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Hoàng Thị Th, sinh ngày 11/11/2007 cho anh Hoàng văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao con chung Hoàng Văn T, sinh ngày 05/5/2015 cho chị Ma Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H, anh H (do chị H, anh H không yêu cầu).

Chị H, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Không có, HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Chị Ma Thị H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0017920 ngày 04/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã TĐ;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Văn Giang